

Số: 09/2020/QĐST-DS

B, ngày 28 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 296/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; địa chỉ 41 khu phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh B.

- *Bị đơn*: anh Văn Lộc T, sinh năm 1974; địa chỉ 394/AĐ2 ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Văn Lộc T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 147.000.000đ (một trăm bốn mươi bảy triệu đồng). Trong đó: tiền vốn 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng), tiền lãi 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Thời gian trả số tiền 147.000.000 đồng cụ thể như sau:

- + Ngày 15/5/2020: trả 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng);
- + Ngày 15/7/2020: trả 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng);
- + Ngày 15/9/2020: trả 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng);
- + Ngày 15/11/2020: trả 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng);
- + Ngày 15/02/2021: trả 37.000.000đ (ba mươi bảy triệu đồng).

Trường hợp anh Văn Lộc T không trả số tiền đúng theo thời gian đã thỏa thuận nêu trên thì bà N được quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền anh T có nghĩa vụ thanh toán kể cả các khoản tiền chưa tới hạn thanh toán theo thỏa thuận.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hoà giải thành được giảm 50% (147.000.000đ x 2,5%) là 3.675.000đ (Bệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). nguyên đơn, bị đơn, mỗi bên chịu một nửa, cụ thể:

- Bà Nguyễn Thị N được miễn nộp số tiền 1.837.500đ (một triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) do thuộc đối tượng người cao tuổi.

- Anh Văn Lộc T phải nộp số tiền 1.837.500đ (một triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi Cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh B;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên